UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ XÂY DỰNG

Số: 127 /BC-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 11 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

I. Kết quả đạt được

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu được giao theo dõi, quản lý

Theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 UBND tỉnh ban hành một số chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, ngành Xây dựng có 02 chỉ tiêu được giao theo dõi, quản lý là: Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch và Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom. Ngoài ra, ngành Xây dựng cũng được theo dõi chỉ tiêu Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn.

Kết quả đạt được như sau:

- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 75,54% (so với kế hoạch là 75%);

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 77,14% (so với kế hoạch là 77%);

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42,5% (so với kế hoạch là 43%). Tuy nhiên, hiện nay Sở Xây dựng đã trình đề nghị công nhận xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước đạt chuẩn đô thị loại V trong năm 2020, dự kiến tỷ lệ đô thị hóa sau khi công nhận xã Phước Lộc sẽ đạt 43,6%.

a) Về tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch:

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, kịp thời đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhằm tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng và hoàn thành các dự án nước sạch đô thị trên địa bàn. Trên cơ sở Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh, đã phối hợp với thị xã Hoài Nhơn rà soát quy hoạch hệ thống cấp nước trên địa bàn để phân vùng phục vụ cấp nước, hướng dẫn thực hiện các nội dung cần thực hiện nhằm phát triển hệ thống cấp nước đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế. Dự kiến trong năm 2020, sẽ hoàn thành xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Lý để cấp nước cho 2.054 hộ gia đình (tương ứng 8.216 người); xây dựng hệ thống cấp nước cho khu vực 7, 8 Bùi Thị Xuân để cấp nước cho 690 hộ gia đình (tương ứng 2.732 người); Đồng thời, đang thực hiện đầu tư xây dựng dự án cấp nước cho khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn để cấp nước cho 1.562 hộ gia đình (tương ứng 6.250 người); Đầu tư nâng cấp công suất nhà máy xử lý nước phường Đập Đá và mở rộng mạng lưới để cấp nước sinh hoạt cho phía Bắc phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn. Triển khai lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1) theo hình thức BOO theo kế hoạch.

b) Về tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý:

Đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt tại Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn; đến nay đã hoàn thành công tác mở thầu và đang lựa chọn nhà thầu. Ngoài ra, tập trung đôn đốc, hướng dẫn và đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong cơ chế để đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, như: Nhà máy xử lý rác An Nhơn; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và sản xuất phân hữu cơ tại thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp tỉnh Bình Định, tại xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát; Bãi rác tạm huyện Vân Canh; Lò đốt rác huyện Vĩnh Thạnh. Thực hiện cung cấp thông tin, nhu cầu mời gọi đầu tư dự án về xử lý chất thải rắn trên địa bàn để thu hút các nguồn lực xã hội hóa.

c) Về tỷ lệ đô thị hóa:

Cuối năm 2019, với việc Hoài Nhơn được Bộ Xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã đạt chuẩn đô thị loại IV thì tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 42,5%, tăng 2,5 điểm % so với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020. Theo Kế hoạch năm 2020, sẽ phấn đấu nâng tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 43,6% bằng việc công nhận xã Phước Lộc- huyện Tuy Phước đạt chuẩn đô thị loại V. Để đạt được nhiệm vụ đề ra, ngay từ cuối năm 2019, Sở Xây dựng đã đề nghị UBND huyện Tuy Phước thực hiện rà soát, đánh giá các tiêu chí phân loại đô thị đối với xã Phước Lộc theo quy định và tổ chức hướng dẫn các giải pháp để đạt được; đồng thời đề xuất UBND tỉnh giao UBND huyện Tuy Phước lập Đề án để được công nhận. Đến nay, Đề án đã được Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh để thông qua.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về xây dựng chính quyền và công tác nội chính

a) Về cải cách hành chính (CCHC)

*** Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

Rà soát, trình công bố Danh mục 05 TTHC mới, 13 TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 09 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý[1]. Trình và được UBND tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết 15 TTHC liên thông, 03 TTHC không liên thông; phê duyệt công bố Danh mục báo cáo định kỳ lĩnh vực xây dựng. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách TTHC tại huyện An Lão theo kế hoạch.

Các TTHC trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết đều được rà soát, trình UBND tỉnh công bố và niêm yết công khai, đã đăng tải đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia. Tất cả các TTHC có phát sinh hồ sơ đều được giải quyết thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Đến ngày 30/10, đã giải quyết đúng và trước hạn 1.780/1.905 hồ sơ được tiếp nhận *(trong đó, 1.033 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (mức 3, 4) và 37 hồ sơ nhận qua dịch vụ BCCI, 293 hồ sơ trả qua dịch vụ BCCI)*, đang tiếp tục giải quyết 125 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

---

[1] Cấp tỉnh: TTHC mới: 01 TTHC thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, 02 TTHC thuộc lĩnh vực nhà ở; TTHC sửa đổi, bổ sung: 09 TTHC thuộc lĩnh vực hoạt động xây dựng, 01 TTHC thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng công trình; TTHC bãi bỏ: 06 TTHC. Cấp huyện: TTHC mới: 02 TTHC thuộc lĩnh vực hoạt động xây dựng; TTHC sửa đổi, bổ sung: 03 TTHC thuộc lĩnh vực hoạt động xây dựng; TTHC bãi bỏ: 03 TTHC.

*** Kiện toàn sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng công chức, viên chức**

Trong kỳ có 01 Phó Giám đốc Sở nghỉ hưu và được UBND tỉnh chỉ định bổ sung 01 Phó Giám đốc, đến nay Sở có 2/3 Phó Giám đốc theo quy định; điều động, bổ nhiệm 01 Chánh Văn phòng Sở thay thế công chức nghỉ hưu theo chế độ; bổ nhiệm 01 phụ trách kế toán; rà soát quy hoạch lãnh đạo Sở, quản lý cấp phòng thuộc Sở giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025; rà soát và thực hiện công tác luân chuyển công chức quản lý cấp phòng và chuyên viên (điều động, luân chuyển 02 Phó Trưởng phòng); ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác công chức năm 2020 (chuyển đổi vị trí 05 công chức).

Tiếp tục triển khai Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các phòng và đơn vị thuộc Sở theo Quyết định số 4757/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh; theo đó, đã trình UBND tỉnh Đề án giải thể và chuyển nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển nhà và tư vấn xây dựng sang Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định Xây dựng, hiện nay dự thảo Đề án đang được Sở Nội vụ thẩm định. Thực hiện phê duyệt quy hoạch chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, Phó các phòng thuộc Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng giai đoạn 2020-2025.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và CCHC được nâng cao trên cơ sở Kế hoạch đã ban hành, đã tổ chức 02 Hội nghị phổ biến pháp luật cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan. Trong kỳ, đã cử tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 38 lượt cho công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý[2]. Phối hợp với Học viện - Bộ Xây dựng tổ chức 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu theo Đề án 1961 và Đề án 1600 cho khoảng 270 đối tượng thuộc các tổ chức, đơn vị liên quan lĩnh vực xây dựng.

*** Về ứng dụng công nghệ thông tin**

Rà soát và đăng ký bổ sung 06 TTHC thực hiện trực tuyến mức độ 3. Đến nay, đã thực hiện mức độ 3 đối với 12 TTHC, mức độ 4 đối với 01 TTHC. Thông báo việc khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích.

Trang thông tin, Văn phòng điện tử hoạt động có hiệu quả, phục vụ tốt việc cung cấp thông tin cho bạn đọc và điều hành hoạt động của cơ quan, góp phần quan trọng trong CCHC. Ứng dụng Hệ thống Văn phòng điện tử 5.0, hiện công chức, viên chức, người lao động đều thực hiện giải quyết công việc qua hệ thống; triển khai thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử từ ngày 01/10/2019. Nghiêm túc thực hiện kiểm tra đôn đốc thông qua Hệ thống theo dõi thực hiện chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh. Trong kỳ đã hoàn thành 92/95 công việc được giao (trong đó, 86 công việc đúng và trước hạn), có 06 công việc đã thực hiện đúng hạn trên hệ thống văn phòng điện tử (Idesk) nhưng cập nhật trễ trên Hệ thống theo dõi; các trường hợp này do hạn yêu cầu nhằm vào ngày nghỉ hoặc ban hành vào cuối ngày làm việc của ngày cuối tuần nên không kịp cập nhật; đang tiếp tục

[2] 04 bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên viên chính, 04 bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên viên, 02 bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính, 02 bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên, 01 bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, 01 bồi dưỡng ngạch kế toán viên, 04 dự lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính năm 2020; 01 dự Hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; 05 dự tập huấn nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính; 11 dự lớp tập huấn đấu thầu qua mạng; 02 dự Hội nghị tập huấn chuyên sâu công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; 01 dự khóa tập huấn xử lý nước thải phân tán của Dự án AVEC.

thực hiện 03 văn bản, không có trễ hạn.

b) Công tác tiếp công dân: Duy trì tiếp công dân tại Sở và tham dự các buổi tiếp dân theo định kỳ, đột xuất của UBND tỉnh. Trong kỳ, đã tiếp 04 lượt công dân đến; xử lý 143 đơn đủ điều kiện *(01 khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 141 kiến nghị, phản ánh)*/170 đơn được tiếp nhận, đã giải quyết 118 đơn thuộc thẩm quyền *(01 khiếu nại, 117 kiến nghị, phản ánh)*/121 đơn đủ điều kiện xử lý, 22 đơn không thuộc thẩm quyền đã có văn bản chuyển đơn hoặc hướng dẫn công dân thực hiện.

2.2. Về công tác quản lý ngành

a) Về rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, áp dụng pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Xây dựng

Tăng cường rà soát văn bản pháp quy thuộc lĩnh vực quản lý ngành, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đúng theo pháp luật và phù hợp tình hình thực tế địa phương. Cụ thể: Trong kỳ, trình và được UBND tỉnh ban hành 13 văn bản quy phạm phát luật, phát sinh tăng 06 văn bản so Kế hoạch công tác cả năm[3].

b) Về quản lý quy hoạch - kiến trúc

Lập quy hoạch, thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và rà soát điều chỉnh quy hoạch được quan tâm đúng mức tạo điều kiện tốt để thu hút đầu tư, phát triển du lịch. Trong kỳ, đã thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 38 nhiệm vụ quy hoạch, với tổng diện tích 70.027 ha; 92 đồ án quy hoạch, với tổng diện tích 92.274 ha[4]. Hoàn thành lập 23 Chương trình, nhiệm vụ, đồ án Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị do UBND tỉnh giao, trong đó, đã hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm, như: trình và được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân Khu 2 - Khu vực phía Nam đầm Đề Gi, huyện Phù Cát; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực 12 phường nội thành, thành phố Quy Nhơn; đang tổ chức lập Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây

---

[3] - Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 Ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình
- Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 01/04/2020 Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2016-2020 và bổ sung giai đoạn 2021-2025
- Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 11/05/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 và Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh
- Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 12/05/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
- Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 19/05/2020 Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực xây dựng
- Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 27/05/2020 Quy định quản lý, sử dụng nhà chung cư
- Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 04/06/2020 Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2016-2020 và bổ sung giai đoạn 2021-2025
- Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 08/06/2020 Quy định một số nội dung về lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà ở xã hội được đầu tư không phải bằng nguồn vốn nhà nước
- Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 09/06/2020 Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu chức năng
- Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng.
- Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2016-2020 và bổ sung giai đoạn 2021-2025.
- Quyết định số 70/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 Sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy định về quản lý, sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường đô thị ngoài mục đích giao thông ban hành kèm theo Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 của UBND tỉnh.

[4] NVQH: 01 NVQH vùng huyện Phù Cát; 03 QHPK; 34 QHCTXD 1/500. ĐAQH: 01 QH vùng huyện Tuy Phước; 01 QH chung đô thị Tây Sơn; 04 QHPK; 86 QHCTXD 1/500.

dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Ngoài ra, đã tham mưu tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; đề xuất việc tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt; thực hiện hướng dẫn huyện Phù Cát lập đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng đô thị Cát Tiến phù hợp với các quy hoạch mới và định hướng đô thị trong tương lai. Đến nay, tại các đô thị lớn tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 100% cho thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận, 68,3% cho thị xã An Nhơn, đang tổ chức triển khai lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch phân khu cho thị xã Hoài Nhơn, huyện Tây Sơn được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn, làm cơ sở tiến hành lập các quy hoạch phân khu theo quy định.

Công tác quản lý kiến trúc đô thị thông qua cấp giấy phép xây dựng đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch được duyệt. Trong kỳ, Sở Xây dựng đã cấp 63 giấy phép xây dựng, với tổng diện tích sàn 238.526 m^2. Thực hiện hướng dẫn đầu tư xây dựng công trình khách sạn trên đất ở liên kế trong các khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn 12 phường nội thành thành phố Quy Nhơn. Ngoài ra, tổ chức thực hiện việc thi tuyển Ý tưởng thiết kế điểm nhấn kiến trúc nút giao thông phía Tây cầu Thị Nại và biểu tượng kiến trúc công viên Phú Tài.

c) Về quản lý hạ tầng kỹ thuật: Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị được quan tâm chỉ đạo nhằm đáp ứng kịp tốc độ đô thị hóa của tỉnh.

Về cấp nước: Như nội dung tại điểm 1 của Báo cáo.

Về thoát nước: Xây dựng giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Quy Nhơn giai đoạn 2021-2025; báo cáo đề xuất phương án thu giá dịch vụ thoát nước và hướng dẫn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thị xã An Nhơn. Tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác cấp địa phương giữa UBND tỉnh và hai Nghiệp đoàn SEAFF/SFL cho năm 2020. Đôn đốc thị xã An Nhơn triển khai lập dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung cho các phường nội thị và vùng phụ cận. Ngoài ra, để ứng phó với mùa mưa lũ, đã đề nghị các cơ quan liên quan giải quyết việc thoát nước mưa và thoát lũ trên địa bàn trước mùa mưa bão; kiểm tra, giải quyết tình trạng ngập úng do ảnh hưởng của việc thi công các dự án tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

Về chất thải rắn: Như nội dung tại điểm 1 của Báo cáo.

Về giao thông đô thị: Theo dõi, cho ý kiến và đề xuất đầu tư các dự án giao thông đô thị trên địa bàn, như: Điều chỉnh, mở rộng vòng xoay Mũi Tấn, đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn; điều chỉnh quy mô dự án Nâng cấp, mở rộng đường Hùng Vương (đoạn từ ngã ba Ông Thọ đến cầu Sông Ngang); đầu tư hoàn thiện dự án Đường vành đai Khu trung tâm phần mềm và Công viên khoa học thuộc Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa.

Về nghĩa trang, cây xanh: Đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương đầu tư xây dựng và hoàn thành giai đoạn 1 Trung tâm hỏa táng Bình Định An Viên. Thực hiện rà soát, đánh giá và đề xuất tăng cường công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn, đảm bảo an toàn trong mùa mưa, bão.

Ngoài ra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng khung thành phố Quy Nhơn; kế hoạch cấp nước an toàn; kế hoạch ngầm hóa hệ thống

hạ tầng kỹ thuật tại các khu đô thị. Xây dựng kế hoạch và dự toán triển khai công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực xây dựng từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2021. Thực hiện cập nhật danh mục quy hoạch, dự án ưu tiên thực hiện nhằm ứng phó biến đội khí hậu.

d) Về quản lý hoạt động xây dựng và vật liệu xây dựng

Quản lý hoạt động xây dựng được tăng cường thông qua thực hiện nhiều giải pháp: Giải pháp nâng cao năng lực các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động xây dựng thông qua đánh giá, cấp 343 chứng chỉ năng lực cho tổ chức *(31 chứng chỉ hạng II)*, tổ chức 538 lượt sát hạch và cấp 242 chứng chỉ hành nghề cho cá nhân *(69 chứng chỉ hạng II)*, cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho 01 nhà thầu nước ngoài thực hiện thầu EPC. Giải pháp tiền kiểm thông qua công tác thẩm định 381 dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế công trình xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị[5]; 128 dự toán chuẩn bị đầu tư. Giải pháp hậu kiểm thông qua việc thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng 110 công trình, kịp thời và đúng thời gian[6]. Ngoài ra, thực hiện hướng dẫn triển khai thực hiện một số quy định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2020 của Luật Xây dựng sửa đổi 2020; đề nghị các đơn vị liên quan tăng cường quản lý chất lượng các công trình nhà xưởng, nhà công nghiệp và công trình có sử dụng kết cấu tường bao che, tường ngăn kích thước lớn; công tác bảo trì, kiểm định chất lượng các công trình tháp thu, phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình, cột BTS; hướng dẫn phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn cho người, nhà ở và công trình xây dựng trong mùa mưa bão.

Công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng được thực hiện kịp thời theo các quy định hiện hành; trình và được UBND tỉnh công bố Đơn giá nhân công xây dựng, Bảng giá ca máy và thiết bị thi công năm 2020 theo Thông tư 11/2019/TT-BXD và 15/2019/T-BXD. Thực hiện công bố Chỉ số giá xây dựng quý I và quý II/2020. Thông báo các cơ quan liên quan áp dụng các quy định của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Ban hành 03 văn bản hướng dẫn áp dụng, xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn[7].

Công tác quản lý vật liệu xây dựng được chú trọng thông qua việc đề xuất UBND tỉnh việc quản lý sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường; xây dựng Đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030 theo Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đề xuất nguồn cát tô phục vụ xây dựng tại thành phố Quy Nhơn và các khu

---

[5] Thẩm định xây dựng mới công trình dân dụng: 189 hồ sơ; gồm: 10 dự án, 28 thiết kế cơ sở, 151 BCKTKT/thiết kế xây dựng. Giá trị TMĐT trước khi thẩm định: 885,308 tỷ đồng; Giá trị TMĐT sau khi thẩm định: 868,964 tỷ đồng; Giá trị cắt giảm: 16,344 tỷ đồng, tỷ lệ cắt giảm -1,85%. Thẩm định cải tạo, sửa chữa công trình dân dụng: 88 hồ sơ; gồm: 03 thiết kế cơ sở, 85 BCKTKT/thiết kế xây dựng. Giá trị TMĐT trước khi thẩm định: 1448,333 tỷ đồng; Giá trị TMĐT sau khi thẩm định: 1.414,16 tỷ đồng; Giá trị cắt giảm: 34,176 tỷ đồng, tỷ lệ cắt giảm 2,36%. Thẩm định công trình HTKT: 104 hồ sơ; gồm: 25 dự án, 09 thiết kế cơ sở, 15 BCKTKT, 55 thiết kế xây dựng. Giá trị TMĐT trước khi thẩm định: 4.653,15 tỷ đồng; Giá trị TMĐT sau khi thẩm định: 4.567,10 tỷ đồng; Giá trị cắt giảm: 86,05 tỷ đồng, tỷ lệ cắt giảm 1,85%.

[6] Trong đó, có 91 công trình chấp thuận nghiệm thu, 19 công trình không chấp thuận nghiệm thu.

[7] Áp dụng quy định để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo 10 Thông tư hướng dẫn Nghị định số 68/2019/NĐ-CP của Bộ Xây dựng; Xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đường bê tông xi măng thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020; công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

vực lân cận; bổ sung quy hoạch các điểm mỏ cát tô, đất sét để tổ chức lập quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản. Thực hiện tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung. Đôn đốc các sở, ngành, địa phương, cơ sở sản xuất gạch không nung tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm đưa vào thi công công trình; các đơn vị hoạt động khai thác cát xây dựng thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm cát xây dựng. Làm việc và đề nghị huyện Tây Sơn khẩn trương xây dựng kế hoạch và thực hiện xóa bỏ các lò gạch nung thủ công còn tồn tại trên địa bàn. Trong kỳ, đã tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (VLXD): 47 hồ sơ[8]. Tham gia kiểm tra thực địa và có ý kiến bằng văn bản đối với 19 khu vực xin thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXD[9]. Thực hiện thẩm định 10 dự án khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường[10].

e) Về quản lý nhà và thị trường bất động sản, phát triển đô thị

Công tác quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước được tăng cường nhằm tạo điều kiện cho người dân được mua, thuê nhà ở đúng quy định; đồng thời đảm bảo không thất thu ngân sách Nhà nước. Trong kỳ, đã trình và được tỉnh ban hành quyết định bán nhà cho 60 trường hợp *(bao gồm bán nhà và phần sử dụng chung)*, ký hợp đồng thuê nhà 44 trường hợp; đề xuất xử lý một số trường hợp xin mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai. Thực hiện cải tạo chung cư cũ đã xuống cấp theo Kế hoạch bằng tham mưu tỉnh phê duyệt chấp thuận đầu tư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Cải tạo, xây dựng mới chung cư 08 Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn.

Công tác phát triển nhà ở xã hội được quan tâm chú trọng. Trong kỳ, đang triển khai xây dựng 03 dự án với 939 căn hộ. Đã khởi công xây dựng 02 dự án, triển khai thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện 03 dự án, thực hiện thủ tục đầu tư đối với 01 dự án với tổng số căn hộ khoảng 3.217 căn[11], đã đáp ứng nhu cầu về nhà ở của các đối tượng thu nhập thấp, công chức, viên chức, người lao động, các đối tượng trả lại nhà ở công vụ, hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất, giải tỏa nhà, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển nhà ở xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020.

Công tác hỗ trợ nhà ở cho đối tượng chính sách, người nghèo, người thu nhập thấp luôn được quan tâm. Đến nay, đã hoàn thành hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng; hiện nay đang tiếp tục rà soát, thống kê các hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc hỗ trợ. Tiếp tục triển khai việc hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng.

Thị trường bất động sản tiếp tục thu hút các nhà đầu tư. Đến nay, có 49 dự án đầu tư bất động sản được đã cấp thẩm quyền chấp thuận đầu tư hoặc đã triển khai

---

[8] Trong đó: 06 gạch nung, 04 gạch không nung, 31 cát xây dựng, 01 đá xây dựng, 03 đá ốp lát, 01 gạch ốp lát, 01 ống nhựa PVC-U.

[9] Trong đó: 14 khu vực đất san lấp, 02 khu vực cát xây dựng, 03 khu vực đá xây dựng.

[10] Trong đó: 03 BCKTKT khai thác cát, 04 BCKTKT khai thác đất san lấp, 03 BCKTKT khai thác đá xây dựng.

[11] Đang xây dựng: Lamer1 486 căn, Hoàng văn Thụ mở rộng 255 căn, Nam Ngân 198 căn. Đã khởi công: Nhơn Bình (Block 1 và 5) 467 căn, An Phú Thịnh 926 căn. Triển khai thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: Khu đất phía Tây Trần Nhân Tông 500 căn, khu đất khu vực 1 phường Đống Đa 300 căn, khu đất phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn 173 căn nhà liên kế. Thực hiện thủ tục đầu tư: Lamer2 851 căn.

xây dựng[12]. Ngoài ra, cũng đang triển khai thực hiện các thủ tục mời thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 18 dự án có sử dụng đất[13]. Kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật của các nhà đầu tư; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị "về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, lành mạnh"; ban hành các văn bản hướng dẫn, thông báo kịp thời để tổ chức, cá nhân nắm bắt, hiểu và thực hiện đúng quy định.

Công tác phát triển đô thị được tăng cường nhằm đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sau khi Hoài Nhơn được công nhận thị xã, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 42,6%; dự kiến trong năm 2020 xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước được công nhận đô thị loại V, tỷ lệ đô thị hóa sẽ đạt 43,6%. Trình và được UBND tỉnh bổ sung Chương trình phát triển đô thị tỉnh, Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn, trình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2020-2025. Hiện nay, đã thẩm định và đăng ký báo cáo nội dung Đề án đề nghị công nhận xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước là đô thị loại V; Đề án đề nghị công nhận thị xã An Nhơn là đô thị loại III trực thuộc tỉnh. Công tác phát triển đô thị chú trọng đến sự phát triển bền vững thông qua việc hướng dẫn, đôn đốc các địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh, kết quả triển khai thực hiện đô thị thông minh và các dự án đầu tư xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

g) Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong kỳ, tiến hành thanh tra theo Kế hoạch và ban hành kết luận thanh tra hoạt động đầu tư xây dựng, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn huyện An Lão; công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và trật tự xây dựng trên địa bàn Phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn; phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn. Đang dự thảo Kết luận thanh tra công tác quản lý trật tự xây dựng của UBND thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ.

Thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch và ban hành kết luận kiểm tra việc chấp hành các quy định trong đầu tư, xây dựng và quản lý chất lượng dự án nhà ở xã hội nhà ở xã hội; năng lực các tổ chức hoạt động xây dựng; điều kiện kinh doanh dịch vụ của các sàn giao dịch bất động sản; việc tuân thủ quy định trong quản lý chất lượng sản phẩm cát xây dựng.

Thực hiện kiểm tra các dự án xây dựng dọc tuyến du lịch - dịch vụ Quy Nhơn - Sông Cầu; việc đầu tư xây dựng của các trạm trộn bê tông; việc quản lý, sử dụng căn hộ tại các Chung cư nhà ở xã hội; việc quản lý chất lượng các công trình nhà xưởng, nhà công nghiệp có sử dụng kết cấu tường kích thước lớn. Từ đó, kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, xử lý theo quy định.

Trong kỳ, Thanh tra Sở Xây dựng đã kiểm tra trật tự xây dựng 855 trường hợp *(543 công trình nhà ở riêng lẻ và 312 công trình khác)*. Qua kiểm tra, phát hiện 121 trường hợp vi phạm *(42 không phép, 66 sai phép, 13 trường hợp khác)*; đã xử phạt vi phạm hành chính 23 trường hợp theo thẩm quyền, các đối tượng đã

---

[12] 10 DA nhà ở xã hội, 10 DA chung cư thương mại, 22 DA khu đô thị *(Quy Nhơn 09, An Nhơn 08, Hoài Nhơn 01, Khu kinh tế Nhơn Hội 04)*, 07 DA căn hộ khách sạn *(Quy Nhơn 05, Khu kinh tế Nhơn Hội 02)*.

[13] 02 dự án đã thực hiện ký kết hợp đồng *(Khu đô thị mới khu vực Chợ Góc (CG-01); Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Bắc Hà Thanh)*; 01 dự án đã có kết quả sơ tuyển *(Khu đô thị Nam đường Hùng Vương)*; 15 dự án đã có đề xuất dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

chấp hành nộp phạt 710 triệu đồng/830 triệu đồng tiền xử lý vi phạm; các trường hợp còn lại chuyển địa phương xử lý theo thẩm quyền.

II. Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân

Những kết quả đạt được nêu trên vẫn còn khó khăn, tồn tại, đó là:

Việc đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp nước, thu gom xử lý chất thải rắn) chưa theo kịp với tốc độ đô thị hóa, dù đã có những cơ sở pháp lý để thực hiện, như: Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh đến năm 2035; Kế hoạch cấp nước an toàn giai đoạn 2019-2025; Quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp tỉnh đến năm 2025; Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đến năm 2025…

Nguyên nhân:

- Khách quan: Chính quyền địa phương thiếu quyết tâm trong việc thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn; chưa rà soát các quy hoạch, kế hoạch để có chủ trương đầu tư, bố trí kế hoạch vốn cho các dự án; nguồn kinh phí địa phương không đủ để thực hiện đầu tư, trong khi còn lúng túng trong việc kêu gọi, thu hút nguồn xã hội hóa.

- Chủ quan: Mặc dù đã có sự làm việc và đôn đốc với địa phương, tuy nhiên việc theo dõi, quản lý đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa đạt yêu cầu như quy hoạch, kế hoạch đề ra.

III. Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

1. Các chỉ tiêu chủ yếu được giao theo dõi, quản lý

- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 80,06%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 78,3%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 44,4%.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển nguồn nước tập trung và mạng lưới cấp nước khu vực đô thị. Trong đó, xây dựng hoàn thành dự án nhà máy nước sạch Quy Nhơn giai đoạn 1 công suất 30.000 m3/ngày.đêm; theo dõi, đôn đốc địa phương đầu tư xây dựng hoàn thành các dự án trên địa bàn, như: nhà máy xử lý và mạng lưới cấp nước nước sinh hoạt cho các phường thuộc thị xã An Nhơn; nâng cấp cống suất Nhà máy nước Bồng Sơn từ 3.850 m3/ngày.đêm lên 7.700 m3/ngày.đêm. Đề xuất triển khai hướng tuyến đường ống cấp nước dọc theo Quốc lộ 19C đảm bảo vùng phục vụ gồm: KCN Becamex, xã Canh Vinh, xã Phước Thành và Phước An dọc theo Quốc lộ 19C; đầu tư nâng cấp công suất nhà máy xử lý nước thị trấn Tăng Bạt Hổ: Công suất từ 600 m3 /ngày đêm lên 2.000 m3 /ngày đêm; đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước khu vực 7, 8 phường Nhơn Phú song song Quốc lộ 1D *(đoạn dọc tuyến điện 110 KV từ núi Mồ Côi đến hồ Phú Hòa)*. Phân vùng cấp nước và đề xuất các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước cho các huyện: Tây Sơn; Phù Cát, Tuy Phước.

- Nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh ban hành Đề án quản lý tổng hợp chất thải đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh. Phối hợp các địa phương xây dựng đề án thu gom, vận chuyển và xử lý trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; phân vùng thu gom, vận chuyển, xử lý để đầu tư và thực hiện có hiệu quả. Trong đó, tập trung xây dựng các dự án triển khai trong giai đoạn 2020-

2021, như: Nhà máy xử lý rác sinh hoạt tại Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ; Nhà máy xử lý rác An Nhơn; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và sản xuất phân hữu cơ tại thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp tỉnh Bình Định, tại xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát. Hoàn thành và đưa vào sử dụng Bãi rác tạm huyện Vân Canh; Lò đốt rác huyện Vĩnh Thạnh.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung của Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; đôn đốc các địa phương thực hiện theo Chương trình đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tham mưu trình Bộ Xây dựng thẩm định và công nhận thị xã An Nhơn đạt chuẩn đô thị loại III; Thẩm định và trình tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Tây Sơn theo tiêu chí đô thị loại IV; Thẩm định và trình tỉnh công nhận xã An Hòa, huyện An Lão đạt chuẩn đô thị loại V; xã Cát Khánh, huyện Phù Cát đạt chuẩn đô thị loại V.

IV. Biểu số liệu báo cáo: *Phụ lục đính kèm*

V. Kiến nghị, đề xuất:

- Hiện nay, theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/11/2020 thì chức năng quản lý nhà nước về chất thải rắn đã được chuyển từ Sở Xây dựng sang Sở Tài nguyên và Môi trường. Do vậy, kiến nghị chỉ tiêu môi trường *"Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom"* từ năm năm 2021 giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, quản lý.

- Chỉ tiêu môi trường *"Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh"* tại Biểu số 04 thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015, Sở Xây dựng không có chức năng thực hiện. Do vậy, đề nghị sửa đổi cơ quan báo cáo là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho đúng quy định.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Sở Xây dựng để Sở Kế hoạch - Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- VPUBND tỉnh *(để b/c)*;
- Sở KH&ĐT *(để b/c)*;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ký bởi: Sở Xây dựng
Ngày ký: 11-11-2020 07:06:23 +07:00

Trần Viết Bảo